

# THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN

- ▶ Theo dự báo tại Hội thảo trực tuyến do Undercurrent News tổ chức, sản lượng tôm thế giới năm 2020 có thể giảm 16% so với năm 2019 (tương đương giảm 600 nghìn tấn), đạt 3,17 triệu tấn.
- ▶ Nửa đầu năm 2020, nhu cầu tiêu thụ cá ngừ đóng hộp của người tiêu dùng Châu Âu tăng mạnh.
- ▶ Tháng 7/2020, nhập khẩu cá rô phi phi lê đông lạnh của Hoa Kỳ tăng mạnh.
- ▶ Một số công ty xuất khẩu tôm Ê-cu-a-đo đang từng bước giảm xuất khẩu sang Trung Quốc và thúc đẩy xuất khẩu trở lại thị trường Hoa Kỳ và EU.
- ▶ Giá cá tra nguyên liệu nguyên liệu tại tỉnh An Giang ổn định ở mức thấp; giá tôm nguyên liệu tại Cà Mau cuối tháng 9/2020 không có nhiều biến động.
- ▶ Tháng 8/2020, xuất khẩu tôm các loại tăng trưởng khả quan, trong khi xuất khẩu cá tra, basa vẫn gặp khó khăn.

## THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN THẾ GIỚI

- Theo dự báo tại Hội thảo trực tuyến do Undercurrent News tổ chức, sản lượng tôm thế giới năm 2020 có thể giảm 16% so với năm 2019 (tương đương giảm 600 nghìn tấn), đạt 3,17 triệu tấn. Trong đó, sản lượng tôm khu vực châu Á giảm khoảng 16%, đạt 2,24 triệu tấn. Cụ thể: Ấn Độ giảm khoảng 31%, xuống còn 530 nghìn tấn; Trung Quốc giảm 20%, xuống còn 500 nghìn tấn; In-đô-nê-xi-a giảm 3%, xuống còn 310 nghìn tấn; Thái Lan giảm 7%, xuống còn 270 nghìn tấn. Mặc dù nguồn cung giảm, nhưng giá tôm khó tăng mạnh do nhu cầu từ phân khúc dịch vụ thực phẩm giảm do dịch Covid-19.

- **EU:** Nửa đầu năm 2020, nhu cầu tiêu thụ cá ngừ đóng hộp của người tiêu dùng Châu Âu tăng mạnh. Theo số liệu thống kê của Eurostat, giao dịch cá ngừ đóng hộp trong 6 tháng đầu năm 2020 đạt 30 nghìn tấn, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2019. Đây là mức cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây.

Đức là nước có nhu cầu nhập khẩu cá ngừ đóng hộp tăng cao nhất trong khối, tăng trưởng đạt 50% về khối lượng so với cùng kỳ năm 2019, đạt 56.845 tấn trong nửa đầu năm 2020, chiếm khoảng 20% tổng nhập khẩu của EU. Trong khi nhu cầu tiêu thụ cá ngừ đóng hộp tại Pháp và Ý trong giai đoạn khủng hoảng này không tăng. Nhu cầu của người mua Tây Ban Nha đối với cá ngừ



nhập khẩu đã giảm đáng kể sau khi tăng mạnh trong năm ngoái và quay trở lại mức như năm 2018.

- **Na Uy:** Theo Hội đồng Thủy sản Na Uy (NSC) trong tháng 8/2020, xuất khẩu thủy sản của Na Uy đạt 819,8 triệu USD, giảm 14% so với tháng 8/2019 do xuất khẩu cá hồi và cá tuyết giảm. Tính chung 8 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu thủy sản của Na Uy đạt 7,7 tỷ USD, tăng 1% so với cùng kỳ năm 2019.

Tính theo lượng, tháng 8/2020 xuất khẩu cá hồi của Na Uy đạt 95.100 tấn, giảm 7% so với tháng 8/2019; xuất khẩu cá tuyết tươi đạt 2.100 tấn, tăng 42%; xuất khẩu cá tuyết đông lạnh đạt 3.500 tấn, giảm 34%; xuất khẩu cá trích đạt 11.600 tấn, giảm 12%; xuất khẩu cá thu đạt 5.400 tấn, giảm 39%; xuất khẩu cua hoàng đế đạt 340 tấn; xuất khẩu tôm sú đạt 986 tấn.

- **Hoa Kỳ:** Tháng 7/2020, nhập khẩu cá rô phi phi lê đông lạnh của Hoa Kỳ đạt 15.467 tấn,

trị giá 48,3 triệu USD, tăng 33% về lượng và tăng 31% về trị giá so với tháng 6/2020; tăng 53% về lượng và tăng 35% về trị giá so với tháng 7/2019. Trung Quốc là thị trường cung cấp cá rô phi phiê đông lạnh lớn nhất cho Hoa Kỳ, chiếm 94% tổng trị giá nhập khẩu cá rô phi của nước này.

- **Ê-cu-a-đo**: Một số công ty xuất khẩu tôm Ê-cu-a-đo đang từng bước giảm xuất khẩu sang Trung Quốc và thúc đẩy xuất khẩu trở lại thị trường Hoa Kỳ và EU.

Từ đầu năm 2020 đến nay, dịch Covid-19 đã gây ra nhiều biến động cho ngành tôm Ê-cu-a-đo, khiến nhiều công ty chế biến tôm quy mô nhỏ của Ê-cu-a-đo cân nhắc lại về việc chỉ tập trung xuất

khẩu sang thị trường Trung Quốc, tăng đầu tư sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng.

Trung Quốc bắt đầu có xu hướng tăng nhập khẩu tôm từ Ê-cu-a-đo sau 2 tháng các thử nghiệm không phát hiện coronavirus trên tôm nhập khẩu và dịch vụ thực phẩm tại nước này phục hồi trở lại.

Các nhà hàng tại Trung Quốc đang bắt đầu quay trở lại hoạt động bình thường. Giá tôm tại Trung Quốc đã tăng 120 NDT/thùng carton (tương đương 17,73 USD/thùng carton) trong những tuần gần đây. (Một thùng carton gồm 10 block tôm còn đầu đông lạnh (40-50 con/kg) với mỗi block nặng 1,4 kg).

## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Giá cá tra nguyên liệu tại tỉnh An Giang ổn định ở mức thấp; giá tôm nguyên liệu tại Cà Mau cuối tháng 9/2020 không có nhiều biến động.

### Giá cá tra nguyên liệu tại An Giang ngày 24/9/2020

Mặt hàng	Trọng lượng	Dạng sản phẩm	Đơn giá (đ/kg)	So với ngày 17/9/2020 (đ/kg)	So với cùng kỳ năm 2019 (đ/kg)
Cá Tra thịt trắng	0,7-0,9kg/con	Tươi	17.600-18.200	0	(-) 3.760 - 3.800
Cá Tra thịt trắng	>1kg/con	Tươi	17.200-17.500	0	(-) 3.800 - 3.850

*Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp*

Giá thủy sản nguyên liệu tại Cà Mau tuần tới ngày 24/9/2020

Mặt hàng	Kích cỡ	Dạng sản phẩm	Giá ngày 17/9/2020 (đ/kg)	Giá ngày 24/9/2020 (đ/kg)
Tôm sú (sống)	20 con/kg	(sống sinh thái)	240.000	240.000
Tôm sú (chết)	20 con/kg	Nguyên liệu	230.000	230.000
Tôm sú (sống)	30 con/kg	(sống sinh thái)	205.000	205.000
Tôm sú (chết)	30 con/kg	Nguyên liệu	180.000	180.000
Tôm sú (sống)	40 con/kg	(sống sinh thái)	160.000	160.000
Tôm sú (chết)	40 con/kg	Nguyên liệu	140.000	140.000
Tôm đất (sống)	Loại I	(sống)	98.000	98.000
Tôm đất (chết)	Loại I	Nguyên liệu	80.000	80.000
Tôm Bạc	Loại I	Nguyên liệu	70.000	70.000
Tôm Thẻ chân trắng	70 con/kg	Mua tại ao đầm	120.000	120.000
Tôm Thẻ chân trắng	100 con/kg	Mua tại ao đầm	80.000	80.000
Mực tua (sống)		(sống)	130.000	130.000
Mực ống	Loại I		120.000	120.000
Cá Chẻm	1 con/ kg		100.000	100.000

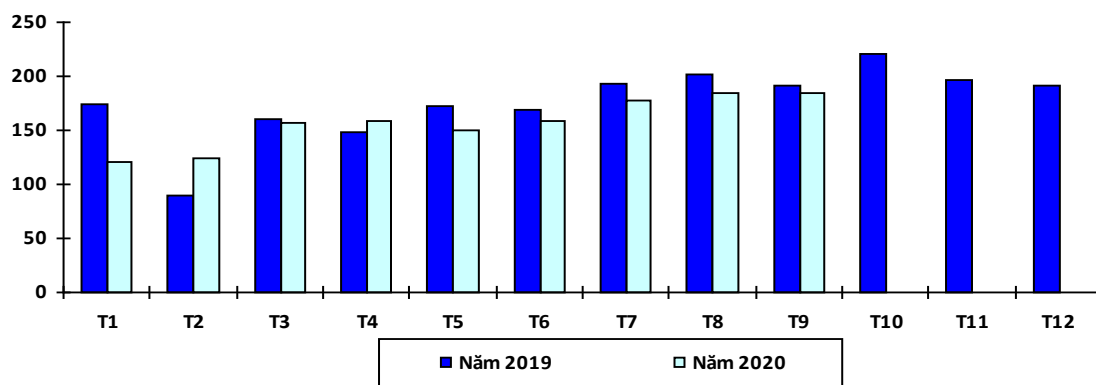
*Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp*

## TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU THỦY SẢN

Theo ước tính, tháng 9/2020 xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đạt 185 nghìn tấn, trị giá 820 triệu USD, giảm 0,3% về lượng, nhưng tăng 12,6% về trị giá so với tháng 9/2019. Tính chung 9 tháng

đầu năm 2020, xuất khẩu thủy sản ước đạt 1,42 triệu tấn, trị giá 6,03 tỷ USD, giảm 5,08% về lượng và giảm 3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

## Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam năm 2019 - 2020 (ĐVT: Nghìn tấn)



*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan, ước tính tháng 9/2020*

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu thủy sản tháng 8/2020 đạt 185,2 nghìn tấn, trị giá 814,7 triệu USD, giảm 8% về lượng, nhưng tăng 0,6% về trị giá so với tháng 8/2019. Tính chung 8 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu thủy sản đạt 1,23 triệu tấn, trị giá 5,2 tỷ USD, giảm 5,8% về lượng và giảm 5,1% về trị giá so với 8 tháng đầu năm 2019.

Tháng 8/2020, xuất khẩu tôm các loại, mực các loại và cá khô tăng, trong khi xuất khẩu cá tra, cá basa và cá đông lạnh giảm mạnh.

Xuất khẩu tôm các loại tháng 8/2020 đạt 43

nghìn tấn, trị giá 390,96 triệu USD, tăng 4,8% về lượng và tăng 11,9% về trị giá so với tháng 8/2019. Tính chung 8 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu tôm các loại đạt 251,68 nghìn tấn, trị giá 2,28 tỷ USD, tăng 6,4% về lượng và tăng 8,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Tháng 8/2020, xuất khẩu cá tra, basa đạt 67,34 nghìn tấn, trị giá 122,4 triệu USD, giảm 16,2% về lượng và giảm 28,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Tính chung 8 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cá tra, basa đạt 471,22 nghìn tấn, trị giá 911,57 triệu USD, giảm 13,5% về lượng và giảm 29,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

### Mặt hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam tháng 8 và 8 tháng năm 2020

Mặt hàng	Tháng 8/2020		So với tháng 8/2019 (%)		8 tháng đầu năm 2020		So với 8 tháng đầu năm 2019 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
<b>Tổng</b>	<b>185.266</b>	<b>814.710</b>	<b>-8,0</b>	<b>0,6</b>	<b>1.232.372</b>	<b>5.212.353</b>	<b>-5,8</b>	<b>-5,1</b>
Tôm các loại	42.997	390.963	4,8	11,9	251.681	2.280.028	6,4	8,5
Cá tra, basa	67.341	122.401	-16,2	-28,7	471.219	911.568	-13,5	-29,9
Cá đông lạnh	17.197	76.750	-32,7	-9,0	141.768	588.580	-1,9	0,8
Cá ngừ các loại	13.236	60.678	-0,7	-6,2	87.524	415.350	-10,2	-15,5
Chà cá	15.032	31.184	-4,5	0,9	96.990	198.046	-8,3	-7,4
Mực các loại	4.991	29.298	31,1	31,5	33.592	187.240	13,1	-0,9
Cá khô	9.818	27.784	32,4	21,3	45.317	149.934	0,1	-0,9
Bạch tuộc các loại	3.532	23.403	0,4	10,2	23.534	152.429	-18,3	-20,7
Cua các loại	1.252	12.742	85,0	37,7	6.298	72.378	88,2	64,9
Ghẹ các loại	599	7.251	39,4	3,0	4.407	31.945	38,0	-21,2
Cá đóng hộp	2.825	6.854	8,3	-14,0	18.444	47.679	-5,8	-7,3
Nghêu các loại	3.474	6.633	-3,7	-3,3	22.705	42.032	-6,9	-8,2
Trứng cá	198	3.128	-19,1	-15,3	1.773	27.778	-12,8	-8,2
Sò các loại	200	1.463	257,7	241,8	1.531	10.719	81,4	60,3
Bong bóng cá	33	1.196	-64,6	13,3	298	6.116	-48,5	-5,5
Ốc các loại	197	1.108	-8,1	129,5	1.385	6.402	-14,8	56,1
Ruốc	728	1.026	-2,5	6,4	8.181	10.687	31,7	28,7
Mặt hàng khác	1.616	10.846	-19,1	137,9	15.725	73.441	18,1	143,2

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan*